

Án số: 129/2021/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 8 - 2021

V/v chị H xin ly hôn anh Kh

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chính

2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021. Về vụ án tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2021, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Đồng Trọng Kh - Sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh Kh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 06/12/2020 cũng như lời khai của nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu H trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Đồng Trọng Kh vào tháng 3/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn chị và anh Kh chung sống hòa thuận đến tháng 7/2017 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống và anh Kh chơi bời không quan tâm đến gia đình nên trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau. Đã nhiều lần hai bên gia đình khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ

chồng giữa chị và anh Kh không được cải thiện. Từ tháng 01/2019 đến nay chị và anh Kh sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Kh không còn nên chị xin được ly hôn anh Đồng Trọng Kh. Về con chung giữa chị và anh Đồng Trọng Kh có một con chung là Đồng Bảo Th sinh ngày 09/9/2017, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Nay chị xin được trực tiếp nuôi cháu Th và chị có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng cháu Th tốt nên chị không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung giữa chị và anh Đồng Trọng Kh thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đồng Trọng Kh vắng mặt nhưng anh Kh có lời khai trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của chị Phạm Thị Thu H về quá trình kết hôn và sống chung giữa anh và chị H. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau. Đã nhiều lần hai bên gia đình khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Từ năm 2019 đến nay anh và chị H sống ly thân nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh thì anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn nên anh nhất trí. Về con chung giữa anh và chị Phạm Thị Thu H có một con chung là Đồng Bảo Th sinh ngày 09/9/2017, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Nay chị H xin nhận trực tiếp nuôi cháu Th và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H thì anh nhất trí. Nếu chị H không nhận nuôi cháu Th thì anh xin nhận nuôi cháu Th và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về tài sản chung giữa anh và chị Phạm Thị Thu H không có nên anh không yêu cầu giải quyết về tài sản. Về án phí, anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công việc bận anh không tham gia phiên tòa được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Đồng Trọng Kh. Về con chung: giao cháu Đồng Bảo Th sinh ngày 09/9/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Về án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Thu H và anh Đồng Trọng Kh đều cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N, nay chị H có đơn xin ly hôn anh Kh và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Đồng Trọng Kh vắng mặt nhưng anh Kh đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử vắng mặt anh Kh là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Đồng Trọng Kh được tổ chức kết hôn vào tháng 3/2017, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chị H và anh Kh chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau, anh Kh thiếu không quan tâm đến gia đình. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Kh không được cải thiện. Từ tháng 01/2019 đến nay chị H và anh Kh đã sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Kh đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị H xin được ly hôn anh Kh và phía anh Kh cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Đồng Trọng Kh có một con chung là Đồng Bảo Th sinh ngày 09/9/2017, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Nay chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th và tự nguyện không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và phía anh Kh cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Đồng Trọng Kh không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của anh chị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Thu H phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147; 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Đồng Trọng Kh.

2- Về con chung: Giao cháu Đồng Bảo Th sinh ngày 09/9/2017 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Đồng Bảo Th đang do chị Phạm Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Đồng Trọng Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thị Thu H đối với cháu Đồng bảo Th. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Án phí dân sự sơ thẩm, chị Phạm Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Thu H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0001889 ngày 01/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Phạm Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh Kh. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKS huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đàm Văn Kiều

Lê Văn Chính

Trần Xuân Dũng